TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2019/HS-ST
Ngày : 25-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Huế;
2. Bà Lê Thị Thanh Nhàn;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoài N**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 03/11/1990; tại: Hà Nội; nơi ĐKNKTT: Số M, Thúy Ái 2, phường B, quận H, Tp. Hà Nội; nơi cư trú: Số B đường N, Phường X, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Văn Ph và bà: Phạm Thị O; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/10/2007 bị Tòa án nhân dân Tp. Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS 1999; bị tạm giam từ ngày 18/8/2018 đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Tạ Trí Tr**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 29/7/1993; tại: Hà Nội; nơi ĐKNKTT: Số M, ngách N, ngõ T, phố B, phường C, quận H, Tp. Hà Nội; nơi cư trú: số B đường N, Phường X, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Tạ Chí L và bà: Trịnh Thị R; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2018 đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: **Mai Nguyễn Hoài V**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 18/7/1988; tại: Đà Lạt; nơi ĐKNKTT: Số N đường T, Phường F, Tp. Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số B đường N, Phường X, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Mai Văn Th và bà: Nguyễn Thị Ph, vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 18/8/2018 đến nay; có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Anh Thân xuân Đ, sinh năm 1980
Trú tại: Số V, đường L, thôn T, xã L, TP. B, Lâm Đồng, vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1984
Trú tại: Số N, đường L, thôn T, xã L, TP. B, Lâm Đồng, vắng mặt.
3. Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1989
Trú tại: Tổ C, phường L, TP. B, Lâm Đồng, vắng mặt.
4. Anh Đỗ Duy N, sinh năm 1984
Trú tại: Số C, đường P, phường L, TP. B, Lâm Đồng, có mặt.
5. Chị Phạm Huyền Tr, sinh năm 1987
Trú tại: Số C, đường P, phường L, TP. B, Lâm Đồng, có mặt.
6.Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1969
Trú tại: Xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
7. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973
Trú tại: Số B, đường T, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.
8. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1967
Trú tại: Tổ X, phường B', TP. B, Lâm Đồng, vắng mặt.
9. Chị Trần Thị Ánh Ng, sinh năm 1992
Trú tại: Số V, đường L, phường L, TP. B, Lâm Đồng, vắng mặt.
10. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1966
Trú tại: Số A, đường T, xã L, TP. B, Lâm Đồng, vắng mặt.
11. Anh Cao Quốc T, sinh năm 1979
Trú tại: Tổ V, phường B', TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
12. Anh Ninh Hải Ph, sinh năm 1989
Trú tại: Số C, đường L, phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
13. Chị Bùi Bích Ng, sinh năm 1989
Trú tại: Thôn T, xã L, TP. B, Lâm Đồng, vắng mặt.
14. Chị Đinh Thị Phương L, sinh năm 1971
Trú tại: Số A, đường T, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
15. Bà Trần Thị Hằng Ng, sinh năm 1963
Trú tại: Thôn N, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
16. Chị Huỳnh Thị Thanh Ph, sinh năm 1977
Trú tại: Tổ M, Phường N, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
17. Chị Bùi Thị Hoàng Q, sinh năm 1994
Trú tại: Số V, đường P, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
18. Chị Lê Thị Hoàng O, sinh năm 1969
Trú tại :Số V, đường P, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
19. Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1965
Trú tại: Hẻm M, đường T, phường B', Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
20. Bà Đào Thị Tuyết Ng, sinh năm 1959

Trú tại: Số V, đường L, thôn T, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
21. Anh Vương Duy T, sinh năm 1976
Trú tại: Thôn M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
22. Bà Bùi Thị B, sinh năm 1966
Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
23. Bà Hồ Thị Hạnh Đ, sinh năm 1963
Trú tại: Tổ dân phố N, thị Trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
24. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1974
Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
25. Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1961
Trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
26. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1980
Trú tại: Thôn N, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
27. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972
Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
28. Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1992
Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
29. Nguyễn Đăng Phương Th, sinh năm 1989
Trú tại: Thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
30. Chị Đỗ Thị Nh, sinh năm 1977
Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
31. Chị Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1979
Trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
32. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991
Trú tại: Thôn N, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
33. Chị Đinh Thị V, sinh năm 1985
Trú tại: Thôn N, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
34. Chị Đinh Thị Cẩm V, sinh năm 1990
Trú tại: Số X, đường N, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
35. Anh Lê Phước C, sinh năm 1989
Trú tại: Số C, thôn L, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
36. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1986
Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
37. Bà Nguyễn Thị L,
Trú tại: Tổ DP M- thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
38. Bà Hứa Thị H, sinh năm 1965
Trú tại: Thôn M, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
39. Anh Lê Sơn Bảo K, sinh năm 1990
Trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
40. Chị Nguyễn Thị Kiều Ng, sinh năm 1986
Trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
41.Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1954
Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

42. Bà Hà Thị Mỹ Ph, sinh năm 1967

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

43. Bà Phùng Thị Đ, sinh năm 1958

Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

44. Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn T, xã , huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

45. Chị Lương Thị Th, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn M, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

46. Chị Phạm Thị Hồng Th, sinh năm 1970

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

47. Anh Võ Anh T, sinh năm 1991

Trú tại: Số N, đường Ng, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

48. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952

Trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

49. Chị Đỗ Huyền Bảo Â, sinh năm 1985

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

50. Chị Vòng Ngọc Phụng H, sinh năm 1977

Trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

51. Chị Đào Thị Hồng M, sinh năm 1975

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

52. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1980

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

53. Anh Trần Văn K, sinh năm 1990

Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

54. Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn B, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

55. Bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1949

Trú tại: Thôn Y, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

56. Chị Danh Thị Ng, sinh năm 1973

Trú tại: Tổ dân phố 10, thị trấn Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

57. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1972

Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

58. Ông Tôn Thất Tr, sinh năm 1940

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

59. Bà Đặng Thị Y, sinh năm 1955

Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ tháng 09/2017, Nguyễn Hoài N đến địa bàn TP. B thuê nhà tại số B đường N, Phường X, TP. B sinh sống và hoạt động cho vay tiền lấy lãi suất cao vượt quá lãi suất quy định của Bộ luật dân sự, dưới hình thức thu tiền góp theo ngày (gồm cả tiền gốc và tiền lãi/ngày và gọi tắt là cho vay tiền góp). N bỏ vốn cho

người dân tại địa bàn TP. B và các huyện lân cận là Đ, Đ H, D vay tiền với lãi suất bình quân là 182,5% đến 365%/năm, thời hạn vay từ 23 đến 50 ngày, số tiền cho vay thấp nhất là 05 triệu, cao nhất là 100 triệu đồng. Để thực hiện cho vay N đã tổ chức và phân công Mai Nguyễn Hoài V phụ trách địa bàn TP. B, huyện Đ và huyện Đ H, Tạ Trí Tr phụ trách địa bàn TP. B và huyện D. Để theo dõi hoạt động cho vay tiền góp, N sử dụng 01 máy tính để nhập họ tên, địa chỉ từng người vay tiền, thời gian từng lần vay tiền, từng ngày thu tiền góp. Hàng ngày V và Tr đi thu tiền góp của người vay rồi bàn giao tiền cho N để N cập nhật vào sổ theo dõi hàng ngày và lưu vào phần mềm Excel máy tính của N để tính toán và theo dõi chung.

Hình thức cho vay: Nhóm của Nguyễn Hoài N cho vay tiền dưới 02 hình thức: Hình thức vay thứ nhất: Vay số tiền 10.000.000 đồng, người vay trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng (gồm cả tiền gốc và lãi). Tổng số tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày người vay phải trả là 12.000.000 đồng. Vay số tiền 10.000.000 đồng, người vay trả góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày trả góp 400.000 đồng, tổng số tiền gốc và lãi phải trả trong vòng 30 ngày là 12.500.000 đồng. Ngoài ra, người vay còn phải trả thêm 01 khoản phí. Số tiền này N, Tr, V trừ trước khi đưa tiền vay cho người vay với số tiền từ 200.000 đồng đến 1.500.000 đồng (tùy số tiền vay và hai bên thỏa thuận), người vay chỉ còn nhận được số tiền là 9.500.000 đồng, trả góp trong 39 ngày còn lại, mỗi ngày 300.000 đồng, thành số tiền là 12.000.000 đồng. Hình thức vay thứ hai: Nếu vay với số tiền 50.000.000 đồng trong vòng 15 ngày, người vay đóng tiền lãi cho nhóm N trước là 2.250.000 đồng, sau 15 ngày người vay trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Khi giao tiền thì nhóm N trừ tiền lãi luôn nên người vay thực nhận là: 47.750.000 đồng.

Với hình thức cho vay của N, V, Tr so với quy định của Bộ luật dân sự thì: Việc cho vay 10.000.000 đồng trong vòng 40 ngày, nhóm N thu được 2.000.000 đồng tiền lãi thì lãi suất cho vay là: 0,5%/ngày, 15%/tháng, 182,5%/năm. Như vậy với lãi suất như trên nhóm N thu vượt gấp 9,125 lần so với pháp luật quy định; với số tiền vay 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày nhóm N thu lãi được 2.500.000 đồng tiền lãi thì lãi suất cho vay là: 0,67%/ngày, 20%/tháng, 243,3%/năm. Như vậy với lãi suất như trên nhóm N thu vượt gấp 12,17 lần so với pháp luật quy định. Việc cho vay 50.000.000 đồng trong vòng 15 ngày, người vay đóng tiền lãi cho nhóm N trước là 2.250.000 đồng, sau 15 ngày người vay trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Như vậy, nhóm N thu được 2.250.000 đồng tiền lãi thì lãi suất cho vay là: 0,3%/ngày, 09%/tháng, 109,5%/năm. Như vậy với lãi suất như trên nhóm N thu vượt gấp 5,475 lần so với pháp luật quy định.

Quá trình điều tra xác định: Tại TP. B, trong năm 2018 Nguyễn Hoài N cùng Mai Nguyễn Hoài V, Tạ Trí Tr đã thực hiện cho 50 người vay với số tiền là 1.532.000.000 đồng, thu lợi bất chính là: 289.466.530 đồng, số tiền người vay còn nợ chưa trả cho N và đồng bọn là: 172.505.616 đồng. Đối với 22 người vay tiền của N và đồng phạm mà Cơ quan điều tra Công an thành phố B xác định và làm việc thì: năm 2018 có 20 người vay với tổng số tiền cho vay là 1.030.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 198.346.804 đồng, số lãi suất vượt quá so với quy định từ 7,6 đến 17,99 lần/ 01 lần vay, số tiền những người vay còn nợ chưa trả cho N và đồng phạm

là 177.118.767 đồng. Cụ thể:

1/ Thân xuân Đ: Năm 2018 nhóm của N cho anh Đ vay tổng cộng 05 lần, tổng số tiền: 50.000.000đ, cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 15/01/2018 anh Đ vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 15/03/2018, anh Đ vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 28/05/2018 anh Đ vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 15/06/2018 anh Đ vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 5: Ngày 22/07/2018 anh Đ vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N đã thu được 15 ngày với số tiền 4.500.000 đồng. Anh Đ còn nợ nhóm của N số tiền 5.582.192 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 05 lần cho anh Đ vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 9.036.301 đồng.

2/ Nguyễn Quốc H: Năm 2018 nhóm của N cho anh H vay tổng cộng 05 lần tổng số tiền: 50.000.000 đồng, cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 05/01/2018 anh Huy vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 26/04/2018 anh H vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 01/06/2018 anh H vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 04/07/2018 anh H vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 5: Ngày 06/08/2018 anh H vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu được 01 ngày với số tiền 300.000 đồng. Anh H còn nợ nhóm N số tiền 9.705.479 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 05 lần cho anh H vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 8.413.014 đồng.

3/ Nguyễn Thị Thanh Th: Năm 2018 nhóm của N cho chị Th vay tổng cộng 03 lần tổng số tiền: 35.000.000 đồng, cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 05/04/2018 chị Th vay góp số tiền 15.000.000 đồng, góp trong vòng 48 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, thu tiền phí 700.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 48 ngày với số tiền 19.200.000 đồng. Lần

thứ 2: Ngày 19/05/2018 chị Th vay góp số tiền 8.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, thu tiền phí 500.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 10.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 29/06/2018 chị Th vay góp số tiền 12.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu được 30 ngày với số tiền 9.000.000 đồng. Chị Th còn nợ nhóm N số tiền 3.197.260 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 03 lần cho chị Th vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 8.389.041 đồng.

4/ Đỗ Duy N1: Năm 2018 nhóm của N cho anh N1 vay tổng cộng 05 lần tổng số tiền: 50.000.000 đồng, cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 04/01/2018, nhóm N cho anh N1 vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng và thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 19/03/2018, nhóm N cho anh N1 vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng và thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 04/05/2018, nhóm N cho anh N1 vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng và thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 10/06/2018, nhóm N cho anh N1 vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng và thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 5: Ngày 13/07/2018, nhóm N cho anh N1 vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng và thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu được 24 ngày với số tiền 6.000.000 đồng. Anh N1 còn nợ nhóm N số tiền 3.442.466 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 05 lần cho anh N1 vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 11.017.123 đồng.

5/ Phạm Huyền Tr: Năm 2018 nhóm của N cho chị Tr vay tổng cộng 05 lần tổng số tiền: 50.000.000 đồng, cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 04/01/2018 chị Tr vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 19/03/2018 chị Tr vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 04/05/2018, chị Tr vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 10/06/2018 chị Tr vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000đ. Lần thứ 5: Ngày 13/07/2018 chị Tr vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N

thu được 25 ngày với số tiền 6.250.000đ. Chị Tr còn nợ nhóm N số tiền 3.686.986 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 05 lần cho chị Tr vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 11.017.123 đồng.

6/ Trần Thị Nh: Năm 2018 chị Nh vay nhóm của N tổng cộng 04 lần, tổng số tiền: 65.000.000 đồng, cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 23/01/2018 chị Nh vay góp số tiền 5.000.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 27/01/2018 chị Nh vay góp số tiền 30.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 750.000 đồng, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 37.500.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 01/03/2018 chị Nh vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 19/07/2018 chị Nh vay góp số tiền 20.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng, thu tiền phí 1.000.000 đồng. Lần này nhóm N thu được 19 ngày với số tiền 11.400.000 đồng. Chị Nh còn nợ nhóm N số tiền 8.308.219 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 04 lần cho chị Nh vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 11.968.493 đồng.

7/ Nguyễn Văn H: Năm 2018 anh H vay tổng cộng 06 lần, tổng số tiền: 170.000.000 đồng, cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 25/01/2018 anh H vay góp số tiền 30.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 750.000 đồng, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 37.500.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 28/02/2018 anh H vay góp số tiền 30.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 750.000 đồng, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 37.500.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 26/03/2018 anh H vay góp số tiền 40.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.000.000 đồng, thu tiền phí 600.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 50.000.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 10/05/2018 anh H vay góp số tiền 30.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 750.000 đồng, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 37.500.000 đồng. Lần thứ 5: Ngày 06/06/2018 anh H vay góp số tiền 40.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.000.000 đồng, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 50.000.000 đồng. Lần thứ 6: Ngày 04/07/2018 anh H vay góp số tiền 40.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.000.000 đồng, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu được 25 ngày với số tiền 25.000.000 đồng. Anh H còn nợ nhóm N số tiền 15.547.945 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 06 lần cho anh H vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật

dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 42.894.521 đồng.

8/ Nguyễn Thị Ng: Năm 2018 chị Ng vay tổng cộng 06 lần, tổng số tiền: 40.000.000 đồng cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 03/03/2018 chị Ng vay góp số tiền 5.000.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, thu tiền phí 300.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000đ. Lần thứ 2: Ngày 31/03/2018 chị Ng vay góp số tiền 5.000.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, thu tiền phí 300.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 24/04/2018 chị Ng vay góp số tiền 5.000.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, thu tiền phí 300.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 11/05/2018 chị Ng vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí 400.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 5: Ngày 05/07/2018 chị Ng vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí 400.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 6: Ngày 29/07/2018 chị Ng vay góp số tiền 5.000.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, thu tiền phí 300.000 đồng. Lần này nhóm N thu được 10 ngày với số tiền 2.000.000 đồng. Chị Ng còn nợ nhóm N số tiền 2.727.397 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 06 lần cho chị Ng vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 8.621.055 đồng.

9/ Trần Thị Ánh Ng: Năm 2018 chị Ng vay 02 lần với tổng số tiền: 15.000.000 đồng, cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 17/07/2018 chị Ng vay góp số tiền 5.000.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 07/08/2018 chị Ng vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu được 02 ngày với số tiền 600.000 đồng. Chị Ng còn nợ nhóm N số tiền 9.410.959 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 02 lần cho chị Ng vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 1.006.849 đồng.

10/ Bùi Thị T: Năm 2018 chị T vay tổng cộng 03 lần, tổng số tiền: 20.000.000 đồng, cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 04/05/2018 chị T vay góp số tiền 5.000.000 đồng, góp trong vòng 42 ngày, mỗi ngày góp 150.000 đồng, thu tiền phí 250.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 42 ngày với số tiền 6.300.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 07/07/2018 chị T vay góp số tiền 5.000.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, thu tiền phí 250.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 31/07/2018 chị T vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, thu tiền phí 500.000 đồng. Lần này nhóm N thu được 07 ngày với số tiền 2.800.000 đồng. Chị T còn nợ nhóm N số tiền 6.738.356

đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 03 lần cho chị T vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 3.551.050 đồng.

11/ Cao Quốc T: Ngày 26/06/2018 anh T vay 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, thu tiền phí 250.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì lần cho anh T vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 1.167.808 đồng.

12/ Ninh Hải Ph: Ngày 04/08/2018 anh Ph vay 01 lần với số tiền: 50.000.000 đồng trong vòng 15 ngày, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu trước số tiền lãi khi giao tiền là 2.250.000 đồng, anh Ph còn nợ nhóm N số tiền gốc là: 50.000.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì lần cho anh Ph vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 5,48 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 1.839.041 đồng.

13/ Bùi Bích Ng: Năm 2018 chị Ng vay tổng cộng 06 lần, tổng số tiền: 240.000.000 đồng, cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 06/01/2018 chị Ng vay góp số tiền 40.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.000.000 đồng, thu tiền phí 1.000.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 50.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 08/02/2018 chị Ng vay góp số tiền 40.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.000.000 đồng, thu tiền phí 700.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 50.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 23/03/2018 chị Ng vay góp số tiền 40.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.000.000 đồng, thu tiền phí 700.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 50.000.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 25/04/2018 chị Ng vay góp số tiền 40.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.000.000 đồng, thu tiền phí 700.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 50.000.000 đồng. Lần thứ 5: Ngày 29/05/2018, chị Ng vay góp số tiền 40.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.000.000 đồng, thu tiền phí 700.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 50.000.000 đồng. Lần thứ 6: Ngày 01/07/2018 chị Ng vay góp số tiền 40.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.000.000 đồng, thu tiền phí 700.000 đồng. Lần này nhóm N thu được 03 ngày với số tiền 3.000.000 đồng. Chị Ng còn nợ nhóm N số tiền 36.365.753 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 06 lần cho chị Ng vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 49.554.795 đồng.

14/ Đinh Thị Phương L: Ngày 14/05/2018 chị L vay 01 lần với số tiền 15.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 450.000 đồng, thu tiền phí

500.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 18.000.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì lần cho chị L vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 3.171.233 đồng.

15/ Trần Thị Hằng Ng: Năm 2018 chị Ng vay tổng cộng 04 lần, tổng số tiền: 35.000.000 đồng, cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 17/03/2018 chị Ng vay góp số tiền 5.000.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, thu tiền phí 250.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 08/04/2018 chị Ng vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí 500.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 05/05/2018 chị Ng vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí 500.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 01/07/2018 chị Ng vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng, thu tiền phí 500.000 đồng. Lần này nhóm N thu được 14 ngày với số tiền 7.000.000 đồng. Chị Ng còn nợ nhóm N số tiền 2.576.712 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 04 lần cho chị Ng vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 7.552.740 đồng.

16/ Huỳnh Thị Thanh Ph: Ngày 03/04/2018 Ph vay 01 lần với số tiền: 20.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 25.000.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì lần cho chị Phúc vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 4.452.055 đồng.

17/ Bùi Thị Hoàng Q: Ngày 19/07/2018 chị Q vay 01 lần số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, thu tiền phí 500.000 đồng. Lần này nhóm N thu được 19 ngày với số tiền 7.600.000 đồng. Chị Q còn nợ nhóm N số tiền 2.004.110 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì lần cho chị Q vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 1.662.557 đồng.

18/ Lê Thị Hoàng O: Ngày 28/07/2018 chị O vay 01 lần số tiền 20.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng, thu tiền phí 1.400.000 đồng. Lần này nhóm N thu được 11 ngày với số tiền 6.600.000 đồng. Chị O còn nợ nhóm N số tiền 12.120.548 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì lần cho chị O vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã

cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 2.379.452 đồng.

19/ Trần Thị Thu H: Ngày 09/07/2018 chị H vay 01 lần số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu được 29 ngày với số tiền 8.700.000 đồng. Chị H còn nợ nhóm N số tiền 1.458.904 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì lần cho chị H vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự thu lợi bất chính số tiền: 1.291.096 đồng.

20/ Đào Thị Tuyết Ng: Năm 2018 chị Ng vay tổng cộng 03 lần, tổng số tiền: 40.000.000 đồng, cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 05/01/2018 chị Ng vay góp số tiền 8.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, thu tiền phí 400.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 10.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 02/02/2018 chị Ng vay góp số tiền 16.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, thu tiền phí 800.000 đồng. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 20.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 13/03/2018 chị Ng vay góp số tiền 16.000.000 đồng, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, thu tiền phí 800.000 đồng. Lần này nhóm N thu được 28 ngày với số tiền 11.200.000 đồng. Chị Ng còn nợ nhóm N số tiền 4.245.479 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 03 lần cho chị Ng vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 9.336.986 đồng.

Đối với 30 người vay còn lại, Cơ quan CSĐT Công an TP. B không làm việc được và những người này trốn nợ và đã không còn ở địa phương nhưng trên cơ sở hồ sơ, sổ sách việc cho vay thu tiền, cùng với lời khai của các bị cáo thì năm 2018 N cùng đồng bọn cho vay tổng số tiền là: 502.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền: 91.119726 đồng, số tiền người vay còn nợ nhóm N là 45.386.849.

Tại khu vực huyện Đạ Tẻh, trong năm 2018 Nguyễn Hoài N cùng Mai Nguyễn Hoài V cho 27 người vay tiền với tổng số tiền cho vay là 1.415.500.000 đồng thu lợi bất chính là 263.310.160 đồng, số tiền người vay còn nợ chưa trả cho N và đồng bọn là 106.975.342 đồng. Đối với 17 người vay tiền của N và đồng bọn mà Cơ quan điều tra Công an huyện Đ xác định và làm việc được có 13 người vay tiền trong năm 2018 với tổng số tiền cho vay là 1.195.500.000 đồng thu lợi bất chính là 207.566.781 đồng và số lần lãi suất vượt quá so với quy định từ 7,6 lần đến 17,99 lần/01 lần vay, số tiền người vay còn nợ nhóm N là 84.998.630 đồng. Cụ thể:

1/ Vương Duy T: Năm 2018 anh T vay tổng cộng 06 lần, tổng số tiền: 600.000.000đ, cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 15/01/2018 anh T vay góp số tiền 100.000.000đ, góp trong vòng 48 ngày, mỗi ngày góp 2.500.000đ, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 120.000.000đ. Lần thứ 2: Ngày 10/02/2018 anh T vay góp số tiền 100.000.000đ, góp trong vòng 48 ngày, mỗi ngày góp

2.500.000đ, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 120.000.000đ. Lần thứ 3: Ngày 21/03/2018 anh T vay góp số tiền 100.000.000đ, góp trong vòng 48 ngày, mỗi ngày góp 2.500.000đ, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 120.000.000đ. Lần thứ 4: Ngày 20/04/2018 anh T vay góp số tiền 100.000.000đ, góp trong vòng 48 ngày, mỗi ngày góp 2.500.000đ, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 120.000.000đ. Lần thứ 5: Ngày 26/04/2018 anh T vay góp số tiền 100.000.000đ, góp trong vòng 48 ngày, mỗi ngày góp 2.500.000đ, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 120.000.000đ. Lần thứ 6: Ngày 01/7/2018 anh T vay góp số tiền 100.000.000đ, góp trong vòng 48 ngày, mỗi ngày góp 2.500.000đ, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu được 23 ngày với số tiền 57.500.000đ. Anh T còn nợ nhóm N số tiền 43.760.274 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 06 lần cho anh T vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 7,6 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 95.172.374 đồng.

2/ Bùi Thị B: Năm 2018 chị B vay tổng cộng 07 lần tổng số tiền: 67.500.000, cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 01/01/2018 chị B vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000đ, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 30 ngày với số tiền 12.000.000đ. Lần thứ 2: Ngày 25/01/2018 chị B vay góp số tiền 7.500.000đ, góp trong vòng 23 ngày, mỗi ngày góp 350.000 đồng, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 23 ngày với số tiền 9.200.000đ. Lần thứ 3: Ngày 25/02/2018 chị B vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000đ. Lần thứ 4: Ngày 26/03/2018 chị B vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000đ. Lần thứ 5: Ngày 04/7/2018 chị B vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000đ. Lần thứ 6: Ngày 25/04/2018 chị B vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000đ. Lần thứ 7: Ngày 03/08/2018 chị B vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu được 03 ngày với số tiền 900.000đ. Chị B còn nợ nhóm N số tiền 8.527.397 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 07 lần cho chị B vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 đến 17,99 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 10.036.986 đồng.

3/ Hồ Thị Hạnh Đ: Năm 2018 chị Đ vay tổng cộng 02 lần, tổng số tiền: 80.000.000đ cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 10/01/2018 chị Đ vay góp số tiền 30.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 750.000đ, thu tiền phí 600.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 37.500.000đ. Lần thứ 2: Ngày 06/03/2018 chị Đ vay góp số tiền 50.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.250.000đ, thu tiền phí

700.000đ. Lần này nhóm N thu được 42 ngày với số tiền 52.500.000đ. Số tiền chị Đ nộp cho nhóm của N đã đủ theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 02 lần cho chị Đ vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền:17.327.397đồng.

4/ Nguyễn Văn D: Năm 2018 anh D vay tổng cộng 05 lần, tổng số tiền: 180.000.000đ, cụ thể: Lần thứ 1: Ngày 19/01/2018 anh D vay góp số tiền 30.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 750.000đ, thu tiền phí 600.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 37.500.000đ. Lần thứ 2: Ngày 12/3/2018 anh D vay góp số tiền 30.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 750.000đ, thu tiền phí 600.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 37.500.000đ. Lần thứ 3: Ngày 22/04/2018 anh D vay góp số tiền 40.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.000.000đ và thu tiền phí 800.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 50.000.000đ. Lần thứ 4: Ngày 22/05/2018 anh D vay góp số tiền 40.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.000.000đ, thu tiền phí 800.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 50.000.000đ. Lần thứ 5: Ngày 06/7/2018 anh D vay góp số tiền 40.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 1.000.000đ, thu tiền phí 800.000đ. Lần này nhóm N thu 26 ngày với số tiền 26.000.000đ. Anh D còn nợ nhóm N số tiền 13.769.863 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 05 lần cho anh D vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 39.394.521 đồng.

5/ Lê Thị Thu H: Năm 2018 nhóm của N cho chị H vay tổng cộng 04 lần: Lần thứ 1: Ngày 02/07/2018 chị H vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000đ. Lần thứ 2: Ngày 22/04/2018 chị H vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000đ. Lần thứ 3: Ngày 14/04/2018 chị H vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000đ. Lần thứ 4: Ngày 19/05/2018 chị H vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu được 33 ngày với số tiền 9.990.000 đồng. Chị H đã trả cho nhóm của N đủ số tiền theo lãi suất pháp luật quy định.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 04 lần cho chị H vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 8.070.205 đồng.

6/ Đinh Thị H: Ngày 17/07/2018 chị H vay nhóm của N 01 lần, số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu được 23 ngày với số tiền 6.900.000 đồng, chị H còn nợ nhóm N

số tiền 3.026.027 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì lần cho chị H vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 1.223.973 đồng.

7/ Nguyễn Thị Th: Năm 2018 nhóm của N cho chị Th vay 02 lần: Lần thứ 1: Ngày 26/06/2018 chị Th vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu tiền phí 500.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000đ. Lần thứ 2: Ngày 17/07/2018 chị Th vay góp số tiền 15.000.000đ, góp trong vòng 36 ngày, mỗi ngày góp 500.000đ, thu tiền phí 750.000đ. Lần này nhóm N thu 16 ngày với số tiền 8.000.000đ. Chị Th còn nợ nhóm N số tiền 6.381.507 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 02 lần cho chị Th vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 4.232.648 đồng.

8/ Đặng Thị Thu H: Năm 2018 chị H vay của nhóm của N tổng cộng 04 lần: Lần thứ 1: Ngày 26/02/2018 chị H vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000đ. Lần thứ 2: Ngày 13/05/2018 chị H vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000đ. Lần thứ 3: Ngày 06/4/2018 chị H vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000đ. Lần thứ 4: Ngày 14/06/2018 chị H vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ và thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu 40 ngày với số tiền 12.000.000đ.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 05 lần cho chị H vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 9.258.905 đồng.

9/ Nguyễn Đăng Phương Th: Ngày 04/01/2018 nhóm của N cho chị Th vay 01 lần số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, không thu tiền phí. Lần này nhóm N thu được 40 ngày với số tiền 12.000.000đ.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì lần cho chị Th trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 1.780.822 đồng.

10/ Đỗ Thị Nh: Ngày 19/7/2018 nhóm của N cho chị Nh vay 01 lần số tiền 5.000.000đ, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ và thu 200.000đ tiền phí. Lần này nhóm N thu được 22 ngày với số tiền 4.400.000đ, chị Nh còn nợ nhóm N số tiền 460.274 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều

468 Bộ luật dân sự thì lần cho chị Nh trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 12,17 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 873.059 đồng.

11/ Nguyễn Thị Mộng T: Năm 2018 nhóm N cho chị T vay tổng cộng 03 lần: Lần thứ 1: Ngày 08/04/2018 chị T vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000đ. Lần thứ 2: Ngày 05/05/2018 chị T vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000đ. Lần thứ 3: Ngày 10/06/2018 chị T vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu được 34 ngày với số tiền 10.200.000đ. Chị T đã đóng cho nhóm của N đủ số tiền theo lãi suất quy định của pháp luật.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 03 lần cho chị T vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 5.675.342 đồng.

12/ Nguyễn Văn V: Năm 2018 nhóm của N cho anh V vay tổng cộng 07 lần: Lần thứ 1: Ngày 23/01/2018 anh V vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000đ, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 30 ngày với số tiền 12.000.000đ. Lần thứ 2: Ngày 01/02/2018 anh V vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000đ, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 30 ngày với số tiền 12.000.000đ. Lần thứ 3: Ngày 10/03/2018 anh V vay góp số tiền 16.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 400.000đ, thu tiền phí 300.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 20.000.000đ. Lần thứ 4: Ngày 16/4/2018 anh V vay góp số tiền 16.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 400.000đ, thu tiền phí 300.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 20.000.000đ. Lần thứ 5: Ngày 19/05/2018 anh V vay góp số tiền 20.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 500.000đ, thu tiền phí 400.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 50 ngày với số tiền 25.000.000đ. Lần thứ 6: Ngày 11/07/2018 anh V vay góp số tiền 10.000.000đ, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000đ, thu tiền phí 200.000đ. Lần này nhóm N thu đủ 30 ngày với số tiền 12.000.000đ. Lần thứ 7: Ngày 21/07/2018 anh V vay góp số tiền 20.000.000đ, góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000đ, thu tiền phí 400.000đ. Lần này nhóm N thu được 19 ngày với số tiền 11.400.000đ. Anh V còn nợ lại nhóm N số tiền: 8.408.219 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 07 lần cho anh V vay tiền trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp từ 9,13 lần đến 12,2 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 20.773.973 đồng.

13/ Đinh Thị V: Ngày 07/01/2018 nhóm của N cho chị V vay 01 lần số tiền 6.000.000đ, góp trong vòng 50 ngày, mỗi ngày góp 150.000đ, thu 200.000đ tiền phí. Lần này nhóm N đã thu được 35 ngày với số tiền 5.250.000đ. Chị V còn nợ nhóm N số tiền 665.068 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì lần cho chị V trong năm 2018, N cùng đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 1.134.932 đồng.

Tại khu vực huyện D, năm 2018 Nguyễn Hoài N cùng Tạ Trí Tr cho 28 người vay tiền với số tiền là 1.061.000.000 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 217.723.897 đồng, số tiền người vay còn nợ nhóm N số tiền 70.898.767 đồng.

Đối với 14 trường hợp đứng ra vay tiền từ Tr và N đã xác minh làm việc được người vay tiền, xác định số tiền cho vay trong năm 2018 là: 660.000.000 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 139.559.247 đồng (bao gồm tiền lãi đã trừ 20%/1 năm theo quy định của BLDS cộng với tiền thu lệ phí). Về lãi suất của các lần vay trên được tính theo năm là: 182,5%- 304,17% đã gấp 7,02- 15,21 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, số tiền người vay còn nợ nhóm N là 66.121.575. Cơ quan CSĐT – Công an huyện D làm việc được với 14 người, 14 người không có mặt tại địa phương.

1/ Đinh Thị Cẩm V: Năm 2018, chị V vay tiền góp 03 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 16/04/2018 cho chị V vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và thu tiền phí 500.000 đồng. Lần này, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 19/05/2018 cho chị V vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng và thu tiền phí 300.000 đồng. Lần này, đã thu đủ 30 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 01/07/2018 cho chị V vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng và thu tiền phí 300.000 đồng. Lần này, đang thu 14 ngày với số tiền 5.600.000 đồng, chị V còn nợ nhóm N số tiền 4.176.712 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 03 lần cho vay trên, N và đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền 5.573.059 đồng.

2/ Lê Phước C: Năm 2018, anh C vay tiền góp 04 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 31/03/2018 cho anh C vay góp số tiền 20.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng và thu tiền phí 600.000 đồng. Lần này, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 24.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 26/04/2018 anh C vay góp số tiền 20.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng và thu tiền phí 600.000 đồng. Lần này, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 24.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 29/05/2018 anh C vay góp số tiền 20.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng và thu tiền phí 600.000 đồng. Lần này, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 24.000.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 10/07/2018 anh C vay góp số tiền 20.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng và thu tiền phí 600.000 đồng. Lần này, đang thu 24 ngày với số tiền 14.400.000 đồng, C còn nợ nhóm N số tiền 5.263.014 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 04 lần cho vay trên, N và đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính

số tiền 15.221.918 đồng.

3/ Phạm Thị D: Năm 2018, cho chị D vay tiền góp 02 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 28/02/2018 cho chị D vay góp số tiền 15.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 450.000 đồng và tiền phí lần này là do Ph thu nên N không xác định được. Lần này đã thu đủ 40 ngày với số tiền 18.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 23/06/2018 cho chị D vay góp số tiền 15.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 450.000 đồng và thu tiền phí 500.000 đồng. Lần này, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 18.000.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 02 lần cho vay trên, N và đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 5.842.466 đồng.

4/ Nguyễn Thị L: Năm 2018, cho chị L vay tiền góp 07 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 19/01/2018 cho chị L vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và thu tiền phí lần này là do Ph thu nên N không xác định được. Lần này, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 04/02/2018 cho chị L vay góp số tiền 30.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 900.000 đồng và thu tiền phí lần này là do Ph thu nên N không xác định được. Lần này, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 36.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 05/03/2018 cho chị L vay góp số tiền 20.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng và thu tiền phí 600.000 đồng. Lần này, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 24.000.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 03/04/2018 cho chị L vay góp số tiền 20.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng và thu tiền phí 600.000 đồng. Lần này, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 24.000.000 đồng. Lần thứ 5: Ngày 15/05/2018 cho chị L vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và thu tiền phí 300.000 đồng. Lần này, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 6: Ngày 03/07/2018 cho chị L vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và thu tiền phí 300.000 đồng. Lần này, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 7: Ngày 03/08/2018 cho chị L vay góp số tiền 20.000.000 đồng, góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 800.000 đồng và thu tiền phí 600.000 đồng. Lần này, đang thu 03 ngày với số tiền 2.400.000 đồng, L còn nợ nhóm N số tiền 17.032.877 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 07 lần cho vay trên, N và đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 20.575.342 đồng.

5/ Hứa Thị H: Năm 2018, cho chị Hoa vay tiền góp 05 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 02/01/2018 cho chị H vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng và thu tiền phí lần này là do Ph thu nên N không xác định được. Lần này, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 24/02/2018 cho chị H vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và thu tiền phí lần này là do Ph thu nên N không xác định được. Lần này, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 20/03/2018

cho chị H vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và thu tiền phí lần này 300.000 đồng. Lần này, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 06/05/2018 cho chị H vay góp số tiền 5.000.000 đồng, góp trong 42 ngày, mỗi ngày góp 150.000 đồng và thu tiền phí lần này 200.000 đồng. Lần này, đã thu đủ 07 ngày với số tiền 1.050.000 đồng, H còn nợ nhóm N số tiền 3.769.178 đồng. Lần thứ 5: Ngày 09/05/2018 cho chị H vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và thu tiền phí lần này 300.000 đồng. Lần này, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 05 lần cho vay trên, N và đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền 8.565.982 đồng.

6/ Lê Sơn Bảo K: Ngày 30/06/2018 anh K vay tiền góp 01 lần, số tiền 5.000.000 đồng, góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng và thu tiền phí 200.000 đồng, đã thu 16 ngày được số tiền 3.200.000 đồng, K còn nợ nhóm N số tiền 1.643.836 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì lần cho vay trên, N và đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 689.498 đồng.

7/ Nguyễn Thị Kiều Ng: Năm 2018 chị Ng vay tiền góp 03 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 14/03/2018 cho chị Ng vay góp số tiền 5.000.000 đồng, góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng và thu tiền phí lần này 200.000 đồng. Lần này đã thu đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 02/04/2018 chị Ng vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và thu tiền phí lần này 300.000 đồng. Lần này đã thu đủ 30 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 03/05/2018 cho chị Ng vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và thu tiền phí lần này 300.000 đồng. Lần này, đã thu đủ 30 ngày với số tiền 12.000.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 03 lần cho vay trên, N và đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 5.279.452 đồng.

8/ Trần Thị Nh: Năm 2018 chị Nh vay tiền góp 02 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 23/03/2018 chị Nh vay góp số tiền 20.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng và thu tiền phí lần này 600.000 đồng. Lần này, đã thu đủ 30 ngày với số tiền 24.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 19/04/2018 chị Nh vay góp số tiền 20.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng và thu tiền phí lần này 600.000 đồng. Lần này, đã thu đủ 30 ngày với số tiền 24.000.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 02 lần cho vay trên, N và đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 8.323.288 đồng.

9/ Hà Thị Mỹ Ph: Năm 2018 chị Ph vay tiền góp 05 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 16/01/2018 chị Ph vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng và thu tiền phí lần này là do Ph thu nên N không xác định được, lần này đã thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 01/03/2018 chị Ph vay góp số tiền 5.000.000 đồng, góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng và thu tiền phí lần này là 200.000 đồng, lần này đã thu đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 25/03/2018 chị Ph vay góp số tiền 5.000.000 đồng, góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng và thu tiền phí lần này là 200.000 đồng, lần này đã thu đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 11/04/2018 chị Ph vay góp số tiền 5.000.000 đồng, góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng và thu tiền phí lần này là 200.000 đồng, lần này đã thu đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng. Lần thứ 5: Ngày 02/05/2018 chị Ph vay góp số tiền 5.000.000 đồng, góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng và thu tiền phí lần này là 200.000 đồng, lần này nhóm N đã thu đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 05 lần cho vay trên, N và đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 6.697.260 đồng.

10/ Phùng Thị Đ: Năm 2018 chị Đ vay tiền góp 02 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 05/02/2018 chị Đ vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng và thu tiền phí lần này do Ph thu nên N không xác định được, lần này đã thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 08/03/2018 chị Đ vay góp số tiền 15.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 450.000 đồng và thu tiền phí lần này do Ph thu nên N không xác định được. Lần này, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 22.500.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 02 lần cho vay trên, N và đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 9.315.068 đồng.

11/ Phạm Thị Th: Năm 2018 chị Th vay tiền góp 06 lần lưu tên trong sổ là "Th D" gồm: Lần thứ 1: Ngày 02/03/2018 chị Th vay góp số tiền 15.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 450.000 đồng và thu tiền phí là 450.000 đồng, lần này đã thu đủ 40 ngày với số tiền 18.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 30/03/2018 chị Th vay góp số tiền 20.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng và thu tiền phí là 600.000 đồng, lần này đã thu đủ 40 ngày với số tiền 24.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 26/04/2018 chị Th vay góp số tiền 20.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng và thu tiền phí là 600.000 đồng, lần này đã thu đủ 40 ngày với số tiền 24.000.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 28/05/2018 chị Th vay góp số tiền 20.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng và thu tiền phí là 600.000 đồng, lần này, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 24.000.000 đồng. Lần thứ 5: Ngày 26/06/2018 chị Th vay góp số tiền 30.000.000 đồng, góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 1.200.000 đồng và thu tiền phí là 600.000 đồng, lần này đã thu đủ 30 ngày với số tiền 36.000.000 đồng. Lần thứ 6: Ngày 12/07/2018 chị Th vay góp số tiền

30.000.000 đồng, góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 1.200.000 đồng và thu tiền phí là 900.000 đồng, lần này đã thu được 21 ngày với số tiền 25.200.000 đồng. Chị Th còn nợ nhóm N số tiền 4.245.205 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 06 lần cho vay trên, N và đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 26.467.808 đồng.

Ngoài ra năm 2018 chị Th còn vay tiền góp nhóm của N 03 lần, lưu tên trong sổ là "V T P" gồm: Lần thứ 1: Ngày 22/03/2018 chị Th vay góp số tiền 30.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 900.000 đồng và thu tiền phí là 900.000 đồng, lần này đã thu đủ 40 ngày với số tiền 36.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 20/04/2018 chị Th vay góp số tiền 30.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 900.000 đồng và thu tiền phí là 900.000 đồng, lần này đã thu đủ 40 ngày với số tiền 36.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 21/05/2018 chị Th vay góp số tiền 30.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 900.000 đồng và thu tiền phí là 900.000 đồng, lần này đã thu đủ 40 ngày với số tiền 36.000.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 03 lần cho vay trên, N và đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 18.727.397 đồng.

12/ Lương Thị Th: Năm 2018 chị Th vay tiền góp 05 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 10/02/2018 chị Th vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và thu tiền phí 500.000 đồng, lần này đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 27/04/2018 chị Th vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và thu tiền phí là 500.000 đồng, lần này đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 31/05/2018 chị Th vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và thu tiền phí là 500.000 đồng, lần này đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 19/06/2018 chị Th vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng và thu tiền phí là 500.000 đồng, lần này đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 5: Ngày 02/08/2018 chị Th vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng và thu tiền phí là 500.000 đồng, lần này đã thu đủ 05 ngày với số tiền 2.000.000 đồng. Chị Th còn nợ nhóm N số tiền 7.527.397 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 05 lần cho vay trên, N và đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 – 12,17 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 13.545.662 đồng.

13/ Phạm Thị Hồng Th: Năm 2018 chị Th vay tiền góp 02 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 02/06/2018 chị Th vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và thu tiền phí là 500.000 đồng, lần này đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 31/07/2018 chị Th vay góp số tiền 15.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 450.000 đồng và thu tiền phí là

500.000 đồng, lần này đã thu đủ 09 ngày với số tiền 4.050.000 đồng. Chị Th còn nợ nhóm N số tiền 10.523.973 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 02 lần cho vay trên, N và đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 3.3813849 đồng.

14/ Võ Anh T: Năm 2018 anh T vay tiền góp 02 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 16/06/2018 anh T vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng và thu tiền phí là 500.000 đồng, lần này đã thu đủ 30 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 19/07/2018 anh T vay góp số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 24 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng và thu tiền phí là 500.000 đồng, lần này đã thu được 13 ngày với số tiền 7.000.000 đồng. T còn nợ nhóm N số tiền 3.071.233 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự thì 02 lần cho vay trên, N và đồng phạm đã cho vay với lãi suất cao gấp 11,59- 15,21 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 3.847.717đồng.

Tại địa bàn huyện Đ H: Trong năm 2018, Nguyễn Hoài N cùng Mai Nguyễn Hoài V đã thực hiện cho 13 người vay tiền với số tiền là 697.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 149.999.282 đồng. Cơ quan điều tra làm việc được 12 người xác định nhóm N bỏ ra số tiền: 631.000.000 đồng cho vay, thu lợi bất chính số tiền: 136.456.131 đồng, với lãi suất gấp từ 9,13 lần đến 11,30 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, số tiền người vay còn nợ nhóm N là 54.434.246 đồng.

1/ Nguyễn Thị C: Năm 2018 nhóm của N cho bà C vay tiền góp 02 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 20/01/2018 bà C vay số tiền 15.000.000 đồng, góp trong 46 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng và thu tiền phí 400.000 đồng, lần này nhóm của N đã thu đủ 46 ngày với số tiền 18.400.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 02/3/2018 bà C vay số tiền 15.000.000 đồng, góp trong 46 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng và thu tiền phí 400.000 đồng. Lần này nhóm của N đã thu đủ 46 ngày với số tiền 18.400.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bô luật dân sự thì 02 lần cho bà C vay tiền trong năm 2018, N và đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 8,99 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 6.843.836 đồng.

2/ Đỗ Huyền Bảo Â: Năm 2018 nhóm của N cho chị Â vay tiền góp 02 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 12/4/2018 chị Â vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng và thu tiền phí 200.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 14/5/2018 chị Â vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và thu tiền phí 200.000 đồng, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bô luật dân sự thì 02 lần cho chị Â vay tiền trong năm 2018, N và đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 4.406.849 đồng.

3/ Vòng Ngọc Phụng H: Ngày 09/4/2018 nhóm của N cho chị H vay tiền góp 01 lần số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng và thu tiền phí 400.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bô luật dân sự thì 01 lần cho chị H vay tiền trong năm 2018, N và đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 2.626.027 đồng.

4/ Đào Thị Hồng M: Năm 2018 nhóm của N cho chị M vay tiền góp 05 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 08/01/2018 chị M vay số tiền 50.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 1.250.000 đồng và thu tiền phí 1.000.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 62.500.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 08/3/2018 chị M vay số tiền 50.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 1.250.000 đồng và thu tiền phí 1.000.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 62.500.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 18/4/2018 chị M vay số tiền 50.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 1.250.000 đồng và thu tiền phí 1.000.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 62.500.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 31/5/2018 chị M vay số tiền 50.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 1.250.000 đồng và thu tiền phí 1.000.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 62.500.000 đồng. Lần thứ 5: Ngày 12/7/2018 chị M vay số tiền 50.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 1.250.000 đồng và thu tiền phí 1.000.000 đồng, đã thu được 34 ngày với số tiền 42.500.000 đồng. Chị M còn nợ 7.431.507 đồng (bao gồm tiền gốc và tiền lãi).

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bô luật dân sự thì 05 lần cho chị M vay tiền trong năm 2018, N và đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 57.089.041 đồng.

5/ Phạm Thị H: Năm 2018 nhóm của N cho chị H vay tiền góp 03 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 09/01/2018 chị H vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng và thu tiền phí 200.000 đồng, đã thu đủ 30 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 07/02/2018 chị H vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và không thu tiền phí, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 22/3/2018 chị H vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và không thu tiền phí, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bô luật dân sự thì 03 lần cho chị H vay tiền trong năm 2018, N và đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 đến 12,17 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 5.597.260 đồng.

6/ Trần Văn K: Năm 2018 nhóm của N cho anh K vay tiền góp 03 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 16/4/2018 anh K vay số tiền 5.000.000 đồng, góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng và thu tiền phí 100.000 đồng, đã thu đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 08/5/2018 anh K vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và thu tiền phí 200.000 đồng, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 01/7/2018 anh K vay số

tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng và thu tiền phí 200.000 đồng, đã thu được 4 ngày với số tiền 1.200.000 đồng. Anh K còn nợ 8.621.918 đồng (bao gồm tiền gốc và tiền lãi).

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bô luật dân sự thì 03 lần cho anh K vay tiền trong năm 2018, N và đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 đến 12,17 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 3.376.712 đồng.

7/ Nguyễn Thị Ngọc L: Ngày 17/01/2018 nhóm của N cho chị L vay tiền góp 01 lần số tiền 30.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 750.000 đồng và thu tiền phí 750.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 37.500.000 đồng.

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bô luật dân sự thì 01 lần cho chị L vay tiền trong năm 2018, N và đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 7.428.082 đồng.

8/ Vũ Thị Ng: Năm 2018 nhóm của N cho bà Ng vay tiền góp 07 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 02/01/2018 bà Ng vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng và thu tiền phí 500.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 06/3/2018 bà Ng vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, thu tiền phí 250.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 04/4/2018 bà Ng vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng thu tiền phí 250.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 03/5/2018 bà Ng vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, thu tiền phí 250.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 5: Ngày 05/6/2018 bà Ng vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, thu tiền phí 250.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 6: Ngày 09/7/2018 bà Ng vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí 250.000 đồng, đã thu đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ 7: Ngày 03/8/2018 bà Ng vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí 250.000 đồng, đã thu được 6 ngày với số tiền 1.800.000 đồng. Bà Ng còn nợ nhóm của N 7.982.877 đồng (bao gồm tiền gốc và tiền lãi).

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bô luật dân sự thì 07 lần cho bà Ng vay tiền trong năm 2018, N và đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 15.178.082 đồng.

9/ Danh Thị Ng: Năm 2018 nhóm của N cho chị Ng vay tiền góp 03 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 05/02/2018 chị Ng vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 12/5/2018 chị Ng vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, thu tiền phí 200.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 15/7/2018 chị Ng vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, thu tiền phí

200.000 đồng, đã thu được 24 ngày với số tiền 7.200.000 đồng. Chị Ng còn nợ nhóm của N 2.731.507 đồng (bao gồm tiền gốc và tiền lãi).

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bô luật dân sự thì 03 lần cho chị Ng vay tiền trong năm 2018, N và đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 6.120.548 đồng.

10/ Nguyễn Thị Ng: Năm 2018 nhóm của N cho chị Ng vay tiền góp 06 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 01/02/2018 chị Ng vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, thu tiền phí 400.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 08/3/2018 chị Ng vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, thu tiền phí 400.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 27/4/2018 chị Ng vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, thu tiền phí 400.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 06/6/2018 chị Ng vay số tiền 16.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, thu tiền phí 400.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 20.000.000 đồng. Lần thứ 5: Ngày 07/7/2018 chị Ng vay số tiền 20.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng, thu tiền phí 800.000 đồng, đã thu đủ 50 ngày với số tiền 25.000.000 đồng. Lần thứ 6: Ngày 03/8/2018 chị Ng vay số tiền 20.000.000 đồng, góp trong 50 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng, thu tiền phí 800.000 đồng, đã thu được 5 ngày với số tiền 2.500.000 đồng, chị Ng còn nợ nhóm của N 16.754.795 đồng (bao gồm tiền gốc và tiền lãi).

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bô luật dân sự thì 06 lần cho chị Ng vay tiền trong năm 2018, N và đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 18.336.986 đồng.

11/ Tôn Thất Tr: Năm 2018 nhóm của N cho ông Tr vay tiền góp 07 lần gồm: Lần thứ 1: Ngày 05/02/2018 ông Tr vay số tiền 5.000.000 đồng, góp trong 42 ngày, mỗi ngày góp 150.000 đồng, thu tiền phí 100.000 đồng, đã thu đủ 42 ngày với số tiền 6.300.000 đồng. Lần thứ 2: Ngày 09/3/2018 ông Tr vay số tiền 5.000.000 đồng, góp trong 42 ngày, mỗi ngày góp 150.000 đồng, thu tiền phí 100.000 đồng. N đã thu đủ 42 ngày với số tiền 6.300.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 12/4/2018 ông Tr vay số tiền 5.000.000 đồng, góp trong 42 ngày, mỗi ngày góp 150.000 đồng, thu tiền phí 100.000 đồng, đã thu đủ 42 ngày với số tiền 6.300.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 13/5/2018 ông Tr vay số tiền 5.000.000 đồng, góp trong 42 ngày, mỗi ngày góp 150.000 đồng, thu tiền phí 100.000 đồng, đã thu đủ 42 ngày với số tiền 6.300.000 đồng. Lần thứ 5: Ngày 12/6/2018 ông Tr vay số tiền 5.000.000 đồng, góp trong 42 ngày, mỗi ngày góp 150.000 đồng và thu tiền phí 100.000 đồng. N đã thu đủ 42 ngày với số tiền 6.300.000 đồng. Lần thứ 6: Ngày 07/7/2018 ông Tr vay số tiền 5.000.000 đồng, góp trong 42 ngày, mỗi ngày góp 150.000 đồng, thu tiền phí 100.000 đồng, đã thu đủ 42 ngày với số tiền 6.300.000 đồng. Lần thứ 7: Ngày 03/8/2018 ông Tr vay số tiền 5.000.000 đồng, góp trong 42 ngày, mỗi ngày góp 150.000 đồng, thu tiền phí 100.000 đồng, đã thu được 5 ngày với số tiền 750.000 đồng. Ông Tr còn nợ nhóm của N

4.163.699 đồng (bao gồm tiền gốc và tiền lãi).

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bô luật dân sự thì 07 lần cho ông Tr vay tiền trong năm 2018, N và đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 11,30 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 7.950.652 đồng.

12/ Đặng Thị Y: Ngày 23/7/2018 nhóm của N cho bà Y vay tiền góp 01 lần, số tiền 15.000.000 đồng, góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 450.000 đồng, thu tiền phí 300.000 đồng, đã thu được 18 ngày với số tiền 8.100.000 đồng. Bà Y còn nợ nhóm của N 6.747.945 đồng (bao gồm tiền gốc và tiền lãi).

Theo quy định tính lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và áp dụng Điều 468 Bô luật dân sự thì 01 lần cho bà Y vay tiền trong năm 2018, N và đồng bọn đã cho vay với lãi suất cao gấp 9,13 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền: 1.502.055 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ nhiều vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm tiền mặt V N đồng, các tài liệu, hồ sơ, sổ sách, các giấy tờ tùy thân liên quan đến việc thực hiện cho vay, thu tiền vay.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, không thắc mắc khiếu nại đối với nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật Hình sự. Các bị cáo yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả lại số tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật mà các bị cáo chưa thu hồi được. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến phản đối về việc vay và trả nợ đối với các bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa còn nợ tiền các bị cáo đồng ý tiếp tục thực hiện giao dịch đối với số tiền còn nợ.

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKS.BL ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Hoài N, Mai Nguyễn Hoài V, Tạ Trí Tr về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự 2015;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Khoảng thời gian từ tháng 09/2017 đến tháng 8/2018, Nguyễn Hoài N, Mai Nguyễn Hoài V, Tạ Trí Tr đã thực hiện cho 117 người ở các địa bàn TP. B, huyện Đạ Tẻh, huyện Đạ Huoai, huyện Di Linh vay tiền với số tiền là 4.705.500.000 đồng với lãi suất cho vay từ 109,5% - 365%/năm, vượt mức lãi quy định của Bộ luật dân sự từ 5,5 – 18,25 lần, thu lợi bất chính số tiền 920.499.869 đồng.

Trong đó, tại địa bàn TP. B, Nguyễn Hoài N, Mai Nguyễn Hoài V, Tạ Trí Tr cho vay với số tiền là 1.532.000.000 đồng, thu lợi bất chính là: 289.466.530 đồng; tại địa bàn huyện Đ, Nguyễn Hoài N và Mai Nguyễn Hoài V cho vay với số tiền là 1.415.500.000 đồng, thu lợi bất chính là 263.310.160 đồng; tại địa bàn huyện D, Nguyễn Hoài N và Tạ Trí Tr cho vay với số tiền là 1.061.000.000 đồng, số tiền đã thu thu lợi bất chính là: 217.723.897 đồng; tại địa bàn huyện Đ H, Nguyễn Hoài N và Mai Nguyễn Hoài V cho vay số tiền 697.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 149.999.282 đồng.

Trong đó xác định: Tổng số tiền gốc cho vay đối với 59 trường hợp đã làm việc được với người vay tiền là 3.516.500.000 đồng. Thu lợi bất chính là 681.928.963 đồng (bao gồm: 617.878.963 đồng + Phí cho vay là 64.050.000 đồng).

Hành vi của Nguyễn Hoài N, Mai Nguyễn Hoài V, Tạ Trí Tr đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, vi phạm pháp luật Hình sự, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự; bị cáo Tr, V còn được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 18 đến 24 tháng tù; V từ 15 đến 18 tháng tù; Tr từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000đồng; V từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; Tr từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Buộc bị cáo N nộp tiền thu lợi bất chính 681.928.963 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Đối với vật chứng thu của N: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài N 01 điện thoại Iphone X có số IMEI: 356726089563860, số seri: GONVT9WEJCL7 (màu bạc), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo N 01 thẻ ATM BIDV tên Nguyễn Hoài N số 9704 1800 8518 8761(Không kiểm tra tiền); 01 thẻ ATM ABC 2 GO tên Nguyễn Hoài N, số 9704 1624 1800 1226(không kiểm tra tiền). Tịch thu sung quỹ số tiền 45.350.000đ (bốn mươi năm triệu ba trăm năm mươi nghì đồng); 01 điện thoại Iphone 5 màu bạc có số IMEI: 355676070736655, số seri: DX3RRTGTFRC5; 01 máy tính tiền nhãn hiệu casio màu xám; 01 ổ điện; 01 bàn phím máy tính; 01 chuột máy tính (đều màu đen); 01 CPU màu đen đã niêm phong không kiểm tra được bên trong; 01 màn hình sam sung 32 in, màu đen, không kiểm tra được bên trong; 01 xe ĐREAM màu nâu, biển kiểm soát: 29F3-9341(không kiểm tra máy); 01 xe Sirius đen, trắng, đỏ biển kiểm soát 49K1-128.31(không kiểm tra máy). Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy bóng chày màu đen dài khoảng 1m.

Đối với vật chứng thu giữ của Tạ Trí Tr: Trả lại cho bị cáo Tr 01 Ipad màu xám bạc Model: A1490, seri: F9FQ992WFLW5. Số tiền 3.044.000 đồng (ba triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo Tr 01 thẻ Vietcombank tên Tạ Trí Tr. Số 9704 2668 10297120 022. (không kiểm tra tiền). Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Iphone 7 màu bạc có số IMEI: Model: A1660 FCCID: BCG-E3085A.

Đối với vật chứng thu giữ của Mai Nguyễn Hoài V: Trả lại cho bị cáo V: 01 điện thoại hiệu Masstel màu vàng, trượt có số IMEI1: 359389076107964; số tiền 3.053.000 đồng (ba triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng); 01 iPad màu bạc có số IMEI: 013214008497424 seri: DYTHHD5KDVGTT; 01 Iphone 6 plus màu xám có số IMEI: 35924426066819421, số seri: FK1PTGNEG5QQ, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo V 01 thẻ ATM Fe CREDT Plus tên Mai Nguyễn Hoài V số 5391 4600 0335 6625 (không kiểm tra tiền). Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại sam sung Galaxy S9+ màu đen có số ID; A3LSG960US, DEC 098476327102529350.

Đối với vật chứng là những hợp đồng vay tiền giữa các bị cáo với 59 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã xác định rõ nhân thân, lai lịch, đã tiến hành làm việc được đã đưa vào hồ sơ vụ án nên không đề cập. Đối với các giấy tờ cá nhân của 59 người này cần trả lại cho chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

Đối với những vật chứng là các hợp đồng, giấy tờ thể hiện việc thực hiện giao dịch cho vay tiền giữa bị cáo và những người liên quan và bản chính các giấy tờ cá nhân của những người vay tiền đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoài N nhưng chưa tiến hành triệu tập làm việc được nên đề nghị giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. B tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nguyễn Hoài N, Mai Nguyễn Hoài V, Tạ Trí Tr đã thực hiện cho 117 người ở các địa bàn TP. B, huyện Đ, huyện Đ H, huyện D vay tiền, nhưng quá trình điều tra chỉ làm việc và xác định cụ thể 59 người vay với số tiền là 3.516.500.000 đồng với lãi suất cho vay từ 109,5% - 365%/năm, vượt mức lãi suất quy định của Bộ luật dân sự từ 5,5 – 18,25 lần, thu lợi bất chính số tiền 681.928.963 đồng (bao gồm tiền lãi đã trừ 20%/1 năm theo quy định của BLDS cộng với tiền thu lệ phí). Cụ thể: Tại TP. B, năm 2018, có 20 người vay với tổng số tiền cho vay là 1.030.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 198.346.804 đồng số lãi suất vượt quá so với quy định từ 7,6 lần đến 17,99 lần/01 lần vay. Tại khu vực huyện Đ, trong năm 2018 có 13 người vay với tổng số tiền cho vay là 1.195.500.000 đồng thu lợi bất chính 207.566.781 đồng, số lần lãi suất vượt quá so với quy định từ 7,6 lần đến 17,99 lần/01 lần vay. Tại khu vực huyện D, năm 2018 xác định 14 người vay với tổng số tiền cho vay là 660.000.000 đồng, thu lợi bất chính là 139.559.247 đồng. Về lãi suất của các lần vay trên được tính theo năm là: 182,5%- 304,17%, gấp 7,02- 15,21 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tại địa bàn huyện Đ H, trong năm 2018 xác định được 12 người vay với số tiền cho vay là 631.000.000 đồng, thu lợi bất chính 136.456.131 đồng, lãi suất gấp từ 9,13 lần đến 11,30 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản

lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, tín dụng, mang tính chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích hám lợi và thái độ xem thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện, do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định trong Bộ luật Hình sự giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo, quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo V, Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo N là người chuẩn bị tiền cho vay, trực tiếp cho một số đối tượng vay, điều hành việc cho vay và thu tiền góp. Bị cáo V và Tr chỉ là người làm thuê cho N, được N trả thù lao chứ không được hưởng lợi trực tiếp từ khoản tiền vay, do vậy cần áp dụng hình phạt đối với N cao hơn V và Tr.

Về nhân thân: Ngày 25/10/2007 bị cáo N bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS năm 1999, đã được xóa án tích.

Xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối với những người có tên trong danh sách vay tiền của các bị cáo nhưng hiện tại Cơ quan điều tra chưa xác minh, làm việc được với người vay nên chưa có căn cứ xử lý các bị cáo đối với các khoản tiền vay này. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[5] Đối với các giao dịch xác định được 59 người vay tiền của các bị cáo, ngoài số tiền thu lợi bất chính đã bị xử lý (số tiền lãi vượt quá 20%/năm và tiền phí) thì các giao dịch trên là giao dịch dân sự hợp pháp, số tiền gốc và lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, do đó các bên tự định đoạt nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo N nộp 681.928.963 đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tạm giữ số tiền 51.447.000 đồng thu của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7]. Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Iphon5 màu bạc có số IMEI: 355676070736655, số seri: DX3RRTGTFRC5; 01 máy tính tiền nhãn hiệu Casio màu xám; 01 ổ điện, 01

bàn phím máy tính, 01 con chuột máy tính (đều màu đen); 01 CPU màu đen đã niêm phong, không kiểm tra được bên trong; 01 màn hình Sam sung 32 in màu đen, không kiểm tra bên trong; 01 xe ĐREAM màu nâu, biển kiểm soát 29F3-9341 (không kiểm tra máy); 01 xe Sirius màu đen, trắng, đỏ, biển kiểm soát 49K1-128.31 (không kiểm tra máy); 01 điện thoại Iphon7 màu bạc, có số IMEl: Model: A1660FCCID: BCG-E3085A; 01 điện thoại di động Iphon6 màu xám có số IMEI: 35924426066819421, số seri: FK1PTGNEG5QQ; số tiền 45.350.000đ (bốn mươi năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) là phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với: 01 thẻ ATM BIDV tên Nguyễn Hoài N số 9704180085188761 (không kiểm tra tiền); 01 thẻ ATM ABC2GO tên Nguyễn Hoài N, số 9704 1624 1800 1226 (không kiểm tra tiền); 01 thẻ Vietcombank tên Tạ Trí Tr, số 9704 2668 1029 7120 022 (không kiểm tra tiền); 01 thẻ ATM Fe CREDT Plus tên Mai Nguyễn Hoài V, số 5391 4600 0335 6625 (không kiểm tra tiền), xét không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo N, Tr và V

Đối với 01 điện thoại IphonX màu bạc, có số IMEI: 356726089563860, số seri: GONVT9WEJCL7 thu của N; 01 Ipad màu xám bạc Model: A1490, seri: F9FQ992WFLW5 và số tiền 3.044.000 đồng (ba triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) thu của Tr; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu vàng, trượt có số IMEIl: 359389076107964; 01điện thoại Sam sung Galaxy S9+ màu đen có số ID; A3LSG960US, DEC 098476327102529350; 01 Ipad màu bạc có số IMEI: 013214008497424, seri: DYTHHD5KDVGTT và số tiền 3.053.000 đồng (ba triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng) thu của V, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội cần trả cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm thi hành án. Đối với 01 hộp mực dấu màu đỏ; 01 gậy bóng chày màu đen dài khoảng 01m, xét không giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 59 giấy biên nhận tiền đã xác định được người vay được lưu hồ sơ vụ án nên không xem xét. Đối với 211 giấy biên nhận tiền; 91 Chứng minh nhân dân (bản chính); 119 sổ hộ khẩu (bản chính); 11 Giấy phép lái xe (bản chính); 03 đăng ký xe (bản chính); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính); 01 giấy Đăng ký kinh doanh (bản chính); 02 cuốn sổ màu đen ngoài bìa có chữ "CK4" trong sổ có ghi chữ và số; 01 cuốn sổ có bìa màu xanh, bên trong có ghi chữ và số; 01 cuốn sổ có bìa màu đỏ, bên trong có ghi chữ và số; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 01 gồm 05 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 02 gồm 07 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 03 gồm 04 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 04 gồm 06 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 05 gồm 04 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 06 gồm 03 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 07 gồm 03 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 08 gồm 03 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 09 gồm 03 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 10 gồm 03 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 11 gồm 03 trang, giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Toàn bộ các giấy tờ phô tô thu giữ của các bị cáo xét không có giá trị cần tịch

thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoài N, Tạ Trí Tr, Mai Nguyễn Hoài V phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự";

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2018; phạt bổ sung 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Tạ Trí Tr 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2018; phạt bổ sung 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Mai Nguyễn Hoài V 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2018; phạt bổ sung 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

2/ Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo N nộp 681.928.963 đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphon5 màu bạc có số IMEI: 355676070736655, số seri: DX3RRTGTFRC5; 01 máy tính tiền nhãn hiệu Casio màu xám; 01 ổ điện; 01 bàn phím máy tính; 01 con chuột máy tính (đều màu đen); 01 CPU màu đen đã niêm phong (không kiểm tra được bên trong); 01 màn hình Sam sung 32 in màu đen, (không kiểm tra bên trong); 01 xe ĐREAM màu nâu, biển kiểm soát 29F3-9341 (không kiểm tra máy); 01 xe Sirius màu đen, trắng, đỏ, biển kiểm soát 49K1-128.31 (không kiểm tra máy); 01 điện thoại Iphon7 màu bạc, có số IMEl: Model: A1660FCCID: BCG-E3085A; 01 điện thoại di động Iphon6 màu xám có số IMEI: 35924426066819421, số seri: FK1PTGNEG5QQ và số tiền 45.350.000đ (bốn mươi năm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng);

Trả lại cho bị cáo N: 01 thẻ ATM BIDV tên Nguyễn Hoài N số 9704180085188761 (không kiểm tra tiền); 01 thẻ ATM ABC2GO tên Nguyễn Hoài N, số 9704 1624 1800 1226. Trả lại cho bị cáo Tr: 01 thẻ Vietcombank tên Tạ Trí Tr, số 9704 2668 1029 7120 022 (không kiểm tra tiền). Trả lại cho bị cáo V: 01 thẻ ATM Fe CREDT Plus tên Mai Nguyễn Hoài V, số 5391 4600 0335 6625 (không kiểm tra tiền).

Trả lại cho bị cáo N: 01 điện thoại IphonX màu bạc, có số IMEI: 356726089563860, số seri: GONVT9WEJCL7; trả lại cho bị cáo Tr: 01 Ipad màu

xám bạc Model: A1490, seri: F9FQ992WFLW5 và số tiền 3.044.000 đồng (ba triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo V: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu vàng, trượt có số IMEIl: 359389076107964; 01điện thoại Sam sung Galaxy S9+ màu đen có số ID; A3LSG960US, DEC 098476327102529350; 01 Ipad màu bạc có số IMEI: 013214008497424, seri: DYTHHD5KDVGTT và số tiền 3.053.000 đồng (ba triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với: 211 giấy biên nhận tiền; 91 Chứng minh nhân dân (bản chính); 119 sổ hộ khẩu (bản chính); 11 Giấy phép lái xe (bản chính); 03 đăng ký xe (bản chính); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính); 01 giấy Đăng ký kinh doanh (bản chính); 02 cuốn sổ màu đen ngoài bìa có chữ "CK4" trong sổ có ghi chữ và số; 01 cuốn sổ có bìa màu xanh, bên trong có ghi chữ và số; 01 cuốn sổ có bìa màu đỏ, bên trong có ghi chữ và số; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 01 gồm 05 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 02 gồm 07 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 03 gồm 04 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 04 gồm 06 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 05 gồm 04 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 06 gồm 03 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 07 gồm 03 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 08 gồm 03 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 09 gồm 03 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 10 gồm 03 trang; 01 cuốn sổ A3 bìa màu vàng có ghi số 11 gồm 03 trang. Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp mực dấu màu đỏ; 01 gậy bóng chày màu đen dài khoảng 01m và bản phô tô các loại giấy tờ khác liên quan. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2019 và giấy ủy nhiệm chi số 19 ngày 24/4/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an TP. B và Cơ quan Thi hành án dân sự TP. B).

2/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- -TAND tỉnh Lâm Đồng;
- -VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- - Sở tư pháp;
- -VKSND TP Bảo Lộc;
- - Công an TP. B;
- - Nhà tạm giữ;
- - Người tham gia tố tụng;
- - Chi cục T.H.A dân sự tp Bảo Lộc;
- - Lưu hồ sơ.

Trịnh Đình Tú